**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN: 11**

**Cách ngôn: “ Cá không ăn muối cá ươn**

**Con cãi cha mẹ trăm đường con hư”**

**Từ ngày 10/10/2022 đến ngày 14/10/2022**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **T/ngày** | **Xuất** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài dạy** |
| **HAI**  **14/11** | **SÁNG** | 1 | CC | Sinh hoạt dưới cờ: Chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11 |
| 2 | Toán | Bài 10: Phép cộng trong phạm vi 10 (tiết 6) |
| 3 | TV | Bài 46: ac ăc âc |
| 4 | TV | Bài 46: ac ăc âc |
| **CHIỀU** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| 4 |  |  |
| **BA**  **15/11/2022** | **SÁNG** | 1 | TV | Bài 47: oc ôc uc ưc |
| 2 | TV | Bài 47: oc ôc uc ưc |
| 3 | LTV | Ôn luyện |
| 4 | HĐTN | Bài 7: Kính yêu thầy cô (tiết 1) |
| **CHIỀU** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| 4 |  |  |
| **TƯ**  **16/11/2022** | **SÁNG** | 1 | Toán | Bài 11: Phép trừ trong phạm vi 10(tiết 1) |
| 2 | TV | Bài 48: at ăt ât |
| 3 | TV | Bài 48: at ăt ât |
| 4 | TV | Bài 49: ot ôt ơt |
| **NĂM**  **17/11/2022** | **SÁNG** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| 4 |  |  |
| **CHIỀU** | 1 | TV | Bài 49: ot ôt ơt |
| 2 | TV | Bài 50: Ôn tập và kể chuyện |
| 3 | HĐTN | Sinh hoạt lớp |
| 4 |  |  |
| **SÁU**  **18/11/2022** | **SÁNG** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| 4 | TV | Bài 50: Ôn tập và kể chuyện |
| **CHIỀU** | 1 | Toán | Bài 11 : Phép trừ trong phạm vi 10 ( tiết 2) |
| 2 | TV | Ôn tập đọc và viết |
| 3 | TV | Ôn tập đọc và viết |
| 4 |  |  |

**Tuần 11**

Thứ hai

**Tiếng Việt: (t1+2) Bài 46: ac ăc âc**

**I. Yêu cầu cần đạt**: Qua bài học này, hs hình thành các năng lực và phẩm chất sau:

**\* Năng lực:**

**- Đọc:** Đọc đúng các vần ac, ăc, âc; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần ac, ăc, âc; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

**- Viết:** Viết đúng các vần ac, ăc, âc (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần ac, ăc, âc.

**- Nói và nghe:** Đặt và TLCH, phát triển kỹ năng nói lời xin phép. Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh về phong cảnh.

**\* Phẩm chất yêu nước, nhân ái**: Cảm nhận được vẻ đẹp một vùng đất của Tổ quốc, từ đó yêu mến hơn quê hương, đất nước. Yêu quý gia đình.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1.Giáo viên :**

- Tranh minh hoạ phần nhận biết, đọc và luyện nói.

- Máy tính, tivi.

**2.Học sinh** :

- Sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 1 tập 1, bảng con, phấn.

- Bộ ghép vần của học sinh.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của thầy*** | ***Hoạt động của trò*** |
| **Tiết 1** | |
| **HĐ1. Khởi động:**  - 1 HS đọc từ, 1HS đọc câu ứng dụng  **HĐ2. Nhận biết:**  - YC quan sát tranh và trả lời câu hỏi  - Em thấy gì trong tranh? (N2 th/luận)  - Đọc từng cụm từ và YC hs đọc theo  - HD nhận biết tiếng có vần ac, ăc, âc và giới thiệu chữ ghi vần ac, ăc, âc  **HĐ3. Đọc vần, tiếng, từ ngữ:**  **a. Đọc vần** ac, ăc, âc  **\* So sánh các vần:**  **H** Quan sát 3 vần, so sánh điểm giống nhau và khác nhau của 3 vần?  **\* Đánh vần các vần**  - Đánh vần mẫu: ac, ăc, âc  - Đọc trơn các vần: ac, ăc, âc  **\* Ghép chữ cái tạo vần**  - Y/c ghép các chữ cái tạo vần ac, ăc, âc  - Y/c phân tích và đọc trơn các vần vừa ghép  **b. Đọc tiếng:**  **\* Đọc tiếng mẫu:**  - Giới thiệu mô hình tiếng “***thác”***  **H** Có vần ac, muốn có tiếng “thác” ta làm ntn?  **H** Đánh vần tiếng thác?  **H** Đọc trơn tiếng thác?  \* **Đọc tiếng trong SHS:**  - Viết bảng các tiếng: lạc, nhạc, mặc, nhắc, gấc, giấc  + YC Đánh vần các tiếng lạc, nhạc, mặc, nhắc, gấc, giấc  + YC Đọc trơn các tiếng lạc, nhạc, mặc, nhắc, gấc, giấc  **\* Ghép chữ cái tạo tiếng:**  - Y/c HS tự ghép các tiếng chứa âm vần ac, ăc, âc  - Y/c HS phân tích các tiếng có vần ac, ăc, âc vừa ghép  - Chọn 1 số bảng cài cho lớp đọc  (GIẢI LAO T1)  **c. Đọc từ ngữ:**  - Cho HS quan sát tranh minh họa.  **H** Nêu tên sự vật trong tranh? (lần lượt)  - Giới thiệu từ “bác sĩ”  **H** Tiếng nào trong bài có chứa vần vừa học? Đó là vần gì?  **H** đánh vần, phân tích tiếng bác  **H** đọc trơn từ **bác sĩ**  *- Tương tự: giới thiệu từ (mắc áo, quả gấc)*  - HS đọc trơn: bác sĩ, mắc áo, quả gấc  **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ:**  - Gọi HS đọc lại toàn bài các vần, tiếng, từ ngữ.  **HĐ4**. **Hướng dẫn viết bảng:**  - Giới thiệu chữ viết thường ghi vần: ac, ăc, âc  - Viết mẫu và nêu quy trình viết chữ ghi vần ac, ăc, âc  - YC viết bảng con ac, ăc, âc, mắc áo, quả gấc  - Nhận xét, đ/giá, sửa lỗi chữ viết của HS. | - Hát  - 2 HS đọc lại bài hôm trước học:    - Quan sát tranh  - Nêu nội dung bức tranh theo ý hiểu ...  - Đọc theo: Tây Bắc/ có ruộng bậc thang,/ có thác nước.  - Lắng nghe  - 2, 3 HSTL: Giống nhau đều có âm cuối *c*, khác nhau ở âm đầu *a, ă, â*  - HS đánh vần (4, 5 HS nối tiếp -> nhóm-> lớp đồng thanh 3 vần)  - HS đọc trơn (4, 5 HS nối tiếp -> nhóm-> lớp đồng thanh 3 vần)  - Tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ ghép vần  - Đánh vần và đọc trơn (CN đọc nối tiếp-> nhóm -> lớp)  - … ta thêm âm th vào trước vần ac và thanh sắc trên âm chính a.  - (thờ-ac-thac-sắc-thác)=> Cá nhân đánh vần nối tiếp-> nhóm-> lớp  - Đọc trơn nối tiếp, nhóm, lớp  - Đọc thầm  - Mỗi HS đánh vần 1 tiếng nối tiếp nhau 1 lượt – Lớp đồng thanh 1 lượt  - Mỗi HS đọc trơn 1 tiếng nối tiếp nhau 1 lượt – Lớp đồng thanh 2 lượt  - Tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ ghép  - Mỗi HS đánh vần 1 tiếng nối tiếp nhau 1 lượt.  - Mỗi HS đọc trơn 1 tiếng nối tiếp nhau 1 lượt.  - Lớp đồng thanh 1 lần  - bác sĩ, (mắc áo, quả gấc)  - tiếng bác – chứa vần ac  - 3 HS đánh vần, phân tích  - 3 HS đọc  - HS đọc theo HD  - Đọc trơn: nối tiếp, nhóm, lớp  - Đọc cả bài: nối tiếp, nhóm, lớp  - HS quan sát  - HS quan sát, lắng nghe.  - Viết b/c  - HS nhận xét bài bạn. |
| **Tiết 2** | |
| **HĐ5. Viết vở:**  - Giới thiệu bài viết  - Y/c HS đọc to nội dung bài viết  - Nhắc HS tư thế ngồi viết và quan sát, hỗ trợ cho HS nếu gặp khó khăn khi viết  - Nhận xét, sửa lỗi cho 1 số HS.  (GIẢI LAO T2)  **HĐ6. Đọc đoạn:**  - Gi/thiệu bài ứng dụng: Nếu lên…Sin chải  - GV đọc mẫu  **H** Đọc thầm tìm tiếng có vần ac, ăc, âc?  - Y/c HS đánh vần, đọc trơn các tiếng: bắc, thác, bạc, các  **H** Xác định số câu trong bài?  - Gọi HS đọc nối tiếp từng câu  - Gọi HS đọc cả bài ứng dụng  **H** Sa Pa ở đâu?  **H** Vào mùa hè, mỗi ngày, Sa Pa như có mấy mùa?  **H** Sa Pa có những gì?  - Giải nghĩa từ: bản?  =>GV nhận xét tuyên dương  **HĐ7. Nói theo tranh:**  - N2 quan sát tranh SHS/105  **H** Trong tranh có những ai?  **H** Những người trong tranh đang làm gì?  **H** Các em đoán xem, Hà muốn làm gì?  **H** Theo em Hà nói ntn để được xem ti vi?  - Các nhóm đóng vai theo tình huống tranh  - Nhận xét, tuyên dương:  **H** Chủ đề luyện nói của hôm này là gì?   * *GDHS*   **HĐ8. Hoạt động vận dụng:**  - Cho lớp chơi TC  - Nhận xét - tuyên dương.  - Về nhà đọc lại bài và vận dụng bài học nói lời xin lỗi khi làm sai. Chuẩn bị bài sau | - HS quan sát  - 1 Hs đọc bài viết  - Viết bài  - Lắng nghe  - Quan sát tranh và cho biết tranh vẽ gì?  - Lắng nghe  - Đọc thầm và tìm: bắc, thác, bạc, các  - HS đọc CN, nhóm, lớp  - Bài có 3 câu  - HS đọc nối tiếp (2 lượt)  - 2, 3 HS đọc cả đoạn  - Sa Pa ở vùng Tây Bắc.  - Vào mùa hè, mỗi ngày Sa Pa như có 4 mùa.  - Sa Pa có Thác Bạc, Cầu Mây, các bản Tả Van, Tả Phìn, Sín Chải.  - Bản giống như làng, thôn ở địa phương mình.  - Lắng nghe  - HS thảo luận nhóm 2  - Trong tranh có ba mẹ Hà và Hà.  - .. mẹ đang thêu, ba đang đọc sách, Hà cầm điều khiển muốn xem ti vi.  - Hà muốn xin phép mẹ mở ti vi.  - Hà nói: Ba mẹ ơi, cho phép con xem ti vi một lát ạ!  - HS chia nhóm đóng vai theo tình huống  - Đại diện nhóm đóng vai trước lớp  - Lắng nghe.  - Chủ đề luyện nói: Xin phép  - Lắng nghe  - Chơi TC: Thi tìm tiếng có chứa vần ac, ăc, âc và đặt câu với vần tiếng tìm được.  - Lắng nghe  - Lắng nghe |

**Điều chỉnh sau bài dạy**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Thứ ba

**Tiếng Việt: (t3+4) Bài 47: oc ôc uc ưc**

**I. Yêu cầu cần đạt**: Qua bài học này, hs hình thành các năng lực và phẩm chất sau:

**\* Năng lực:**

**- Đọc:** Đọc đúng các vần oc, ôc, uc, ưc; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần oc, ôc, uc, ưc; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

**- Viết:** Viết đúng các vần oc, ôc, uc, ưc (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có các vần oc, ôc, uc, ưc.

**- Nói và nghe:** Đặt và TLCH, phát triển kỹ năng nói về niềm vui, sở thích. Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh về cảnh vật và tranh về hoạt động của con người.

**\* Phẩm chất yêu nước, chăm chỉ**: Cảm nhận được vẻ đẹp của cảnh vật, từ đó yêu hơn thiên nhiên và cuộc sống. Say mê với môn học mình yêu thích.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1.Giáo viên :**

- Tranh minh hoạ phần nhận biết, đọc và luyện nói.

- Máy tính, tivi.

**2.Học sinh** :

- Sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 1 tập 1, bảng con, phấn.

- Bộ ghép vần của học sinh.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của thầy*** | ***Hoạt động của trò*** |
| **Tiết 1** | |
| **HĐ1. Khởi động:**  - 1 HS đọc từ, 1HS đọc câu ứng dụng  **HĐ2. Nhận biết:**  - YC quan sát tranh và trả lời câu hỏi  - Em thấy gì trong tranh? (N2 th/luận)  - Đọc từng cụm từ và YC hs đọc theo  - HD nhận biết tiếng có vần oc, ôc, uc, ưc và giới thiệu chữ ghi oc, ôc, uc, ưc  **HĐ3. Đọc vần, tiếng, từ ngữ:**  **a. Đọc vần** oc, ôc, uc, ưc  **\* So sánh các vần:**  **H** Quan sát 4 vần, so sánh điểm giống nhau và khác nhau của 4 vần?  **\* Đánh vần các vần**  - Đánh vần mẫu: oc, ôc, uc, ưc  - Đọc trơn các vần: oc, ôc, uc, ưc  **\* Ghép chữ cái tạo vần**  - Y/c HS tự ghép các chữ cái tạo vần oc, ôc, uc, ưc  - Y/c HS phân tích và đọc trơn các vần vừa ghép  **b. Đọc tiếng:**  **\* Đọc tiếng mẫu:**  - Giới thiệu mô hình tiếng “***góc”***  **H** Có vần oc, muốn có tiếng “góc” ta làm ntn?  **H** Đánh vần tiếng góc?  **H** Đọc trơn tiếng góc?  \* **Đọc tiếng trong SHS:**  - Viết bảng các tiếng: học, sóc, cốc, lộc, chục, cúc, đức, mực  + YC Đánh vần các tiếng: học, sóc, cốc, lộc, chục, cúc, đức, mực  + YC Đọc trơn các tiếng: học, sóc, cốc, lộc, chục, cúc, đức, mực  **\* Ghép chữ cái tạo tiếng:**  - Y/c HS tự ghép các tiếng chứa âm vần oc, ôc, uc, ưc  - Y/c HS phân tích các tiếng có vần oc, ôc, uc, ưc vừa ghép  - Chọn 1 số bảng cài cho lớp đọc  (GIẢI LAO T1)  **c. Đọc từ ngữ:**  - Cho HS quan sát tranh minh họa.  **H** Nêu tên sự vật trong tranh? (lần lượt)  - Giới thiệu từ “con sóc”  **H** Tiếng nào trong bài có chứa vần vừa học? Đó là vần gì?  **H** đánh vần, phân tích tiếng sao  **H** đọc trơn từ **con sóc**  *- Tương tự: giới thiệu từ (cái cốc, máy xúc, con mực)*  - HS đọc trơn: con sóc, cái cốc, máy xúc, con mực  **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ:**  - Gọi HS đọc lại toàn bài các vần, tiếng, từ ngữ.  **HĐ4**. **Hướng dẫn viết bảng:**  - Giới thiệu chữ viết thường ghi vần: oc, ôc, uc, ưc  - Viết mẫu và nêu quy trình viết chữ ghi vần oc, ôc, uc, ưc  - YC viết bảng con:  - Nhận xét, đ/giá, sửa lỗi chữ viết của HS. | - Hát  - 2 HS đọc lại bài hôm trước học:    - Quan sát tranh  - Nêu nội dung bức tranh theo ý hiểu ...  - Đọc theo: Ở góc vườn,/ cạnh gốc cau,/ khóm cúc/ nở hoa vàng rực.  - Lắng nghe  - 2, 3 HSTL: Giống nhau đều có âm cuối *c*, khác nhau ở âm đầu *o, ô, u, ư*  - HS đánh vần (4, 5 HS nối tiếp -> nhóm-> lớp đồng thanh 3 vần)  - HS đọc trơn (4, 5 HS nối tiếp -> nhóm-> lớp đồng thanh 3 vần)  - Tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ ghép vần  - Đánh vần và đọc trơn (CN đọc nối tiếp-> nhóm -> lớp)  - Có vần oc, muốn có tiếng “góc” ta thêm âm g vào trước vần oc và thanh sắc trên âm chính o.  - (gờ-oc-goc-sắc-góc)=> Cá nhân đánh vần nối tiếp-> nhóm-> lớp  - Đọc trơn nối tiếp, nhóm, lớp  - Đọc thầm  - Mỗi HS đánh vần 1 tiếng nối tiếp nhau 1 lượt – Lớp đồng thanh 1 lượt  - Mỗi HS đọc trơn 1 tiếng nối tiếp nhau 1 lượt - Lớp đồng thanh 2 lượt  - Tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ ghép  - Mỗi HS đánh vần 1 tiếng nối tiếp nhau 1 lượt.  - Mỗi HS đọc trơn 1 tiếng nối tiếp nhau 1 lượt.  - Lớp đồng thanh 1 lần  - con sóc, (cái cốc, máy xúc, con mực)  - tiếng sao – chứa vần ao  - 3 HS đánh vần, phân tích  - 3 HS đọc  - HS đọc theo HD  - Đọc trơn: nối tiếp, nhóm, lớp  - Đọc cả bài: nối tiếp, nhóm, lớp  - HS quan sát  - HS quan sát, lắng nghe.  - Viết b/c: oc, ôc, uc, ưc, cốc, máy xúc, mực  - HS nhận xét bài bạn. |
| **Tiết 2** | |
| **HĐ5. Viết vở:**  - Giới thiệu bài viết  - Y/c HS đọc to nội dung bài viết  - Nhắc HS tư thế ngồi viết và quan sát, hỗ trợ cho HS nếu gặp khó khăn khi viết  - Nhận xét, sửa lỗi cho 1 số HS.  (GIẢI LAO T2)  **HĐ6. Đọc đoạn:**  - Gi/thiệu bài ứng dụng: Đi học về … Hà khéo tay.  - GV đọc mẫu  **H** Đọc thầm tìm tiếng có vần oc, ôc, uc, ưc  - Y/c HS đánh vần, đọc trơn các tiếng: học, cúc, rực, cốc  **H** xác định số câu trong bài?  - Gọi HS đọc nối tiếp từng câu  - Gọi HS đọc cả bài ứng dụng  **H** Đi học về, Hà thấy mấy khóm cúc thể nào?  **H** Hà cắm cúc vào đâu?  **-** Giải nghĩa cốc?  **H** Mẹ khen Hà thế nào?  =>GV nhận xét:  **HĐ7. Nói theo tranh:**  - N2 quan sát tranh SHS/107  **H** Trong tranh có những ai?  **H** Theo em, các bạn đang làm gì?  **H** Sở thích của em là gì?  GVKL:  **H** Chủ đề luyện nói hôm này là gì?   * *GDHS*   **HĐ8. Hoạt động vận dụng:**  - Cho lớp chơi TC  - Nhận xét - tuyên dương.  - Về đọc lại bài và vận dụng bài học, phải giúp đỡ mọi người. Chuẩn bị bài sau | - HS quan sát  - 1 Hs đọc bài viết  - Viết bài  - Lắng nghe  - Quan sát tranh và cho biết tranh vẽ gì?  - Lắng nghe  - Đọc thầm và tìm: học, cúc, rực, cốc  - HS đọc CN, nhóm, lớp  - Bài có 3 câu  - HS đọc nối tiếp (2 lượt)  - 2, 3 HS đọc cả đoạn  - Đi học về, Hà thấy mấy khóm cúc đã nở rực rỡ.  - Hà cắm cúc vào cốc.  - Cốc người miền Trung mình gọi là cái ly…  - Mẹ khen Hà khéo tay.  - Lắng nghe  - HS thảo luận nhóm 2  - … có cô dạy múa và các bạn học múa  - … các bạn đang học múa ba lê say mê  - HSTL tự trả lời …  - Lắng nghe.  - Chủ đề luyện nói: Say mê  - Lắng nghe  - Chơi TC: Thi tìm tiếng có chứa vần oc, ôc, uc, ưc và đặt câu với vần tiếng tìm được.  - Lắng nghe  - Lắng nghe |

**Điều chỉnh sau bài dạy**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Thứ tư

**Tiếng Việt: (t5+6) Bài 48: at ăt ât**

**I. Yêu cầu cần đạt**: Qua bài học này, hs hình thành các năng lực và phẩm chất sau:

**\* Năng lực:**

**- Đọc:** Đọc đúng các vần at, ăt, ât; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần at, ăt, ât; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

**- Viết:** Viết đúng các vần at, ăt, ât (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần at, ăt, ât.

**- Nói và nghe**: Đặt và TLCH, phát triển kỹ năng nói lời xin phép. Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh về hoạt động của con người.

**\* Phẩm chất nhân ái**: Cảm nhận được tình cảm, sự gần gũi giữa các HS trong lớp học, gìữa các thành viên trong gìa đình được minh hoạ trong tranh; từ đó yêu mến hơn lớp học và gìa đình của mình.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1.Giáo viên :**

- Tranh minh hoạ phần nhận biết, đọc và luyện nói.

- Máy tính, tivi.

**2.Học sinh** :

- Sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 1 tập 1, bảng con, phấn.

- Bộ ghép vần của học sinh.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của thầy*** | ***Hoạt động của trò*** |
| **Tiết 1** | |
| **HĐ1. Khởi động:**  - 1 HS đọc từ, 1HS đọc câu ứng dụng  **HĐ2. Nhận biết:**  - YC quan sát tranh và trả lời câu hỏi  - Em thấy gì trong tranh? (N2 th/luận)  - Đọc từng cụm từ và YC hs đọc theo  - HD nhận biết tiếng có vần at, ăt, ât và giới thiệu chữ ghi at, ăt, ât  **HĐ3. Đọc vần, tiếng, từ ngữ:**  **a. Đọc vần** at, ăt, ât  **\* So sánh các vần:**  **H** Quan sát 3 vần, so sánh điểm giống nhau và khác nhau của 3 vần?  **\* Đánh vần các vần**  - Đánh vần mẫu: at, ăt, ât  + at (a-tờ-at)  + ăt (á-tờ-ăt)  + ât (â-tờ-ât)  - Đọc trơn các vần: at, ăt, ât  **\* Ghép chữ cái tạo vần**  - Y/c HS tự ghép các chữ cái tạo vần at, ăt, ât  - Y/c HS phân tích và đọc trơn các vần vừa ghép  **b. Đọc tiếng:**  **\* Đọc tiếng mẫu:**  - Giới thiệu mô hình tiếng “***hát”***  **H** Có vần at, muốn có tiếng “hát” ta làm ntn?  **H** Đánh vần tiếng hát?  **H** Đọc trơn tiếng hát?  \* **Đọc tiếng trong SHS:**  - Viết bảng các tiếng: bát, lạt, sắt, gặt, đất, gật  + YC Đánh vần các tiếng: bát, lạt, sắt, gặt, đất, gật  + YC Đọc trơn các tiếng: bát, lạt, sắt, gặt, đất, gật  **\* Ghép chữ cái tạo tiếng:**  - Y/c HS tự ghép các tiếng chứa âm vần at, ăt, ât  - Y/c HS phân tích các tiếng có vần at, ăt, ât vừa ghép  - Chọn 1 số bảng cài cho lớp đọc  (GIẢI LAO T1)  **c. Đọc từ ngữ:**  - Cho HS quan sát tranh minh họa.  **H** Nêu tên sự vật trong tranh? (lần lượt)  - Giới thiệu từ “bãi cát”  **H** Tiếng nào trong bài có chứa vần vừa học? Đó là vần gì?  **H** đánh vần, phân tích tiếng cát  **H** đọc trơn từ **bãi cát**  *- Tương tự: giới thiệu từ (mặt trời, bật lửa)*  - HS đọc trơn: bãi cát, mặt trời, bật lửa  **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ:**  - Gọi HS đọc lại toàn bài các vần, tiếng, từ ngữ.  **HĐ4**. **Hướng dẫn viết bảng:**  - Giới thiệu chữ viết thường ghi vần: at, ăt, ât  - Viết mẫu và nêu quy trình viết chữ ghi vần at, ăt, ât  - YC viết bảng con:  - Nhận xét, đ/giá, sửa lỗi chữ viết của HS. | - Hát  - 2 HS đọc lại bài hôm trước học:    - Quan sát tranh  - Nêu nội dung bức tranh theo ý hiểu ...  - Đọc theo: Nam bắt nhịp/ cho tất cả các bạn hát.  - Lắng nghe  - 2, 3 HSTL: Giống nhau đều có âm cuối *t*, khác nhau ở âm đầu *a, ă, â*  - Lắng nhe  - HS đánh vần (4, 5 HS nối tiếp -> nhóm-> lớp đồng thanh 3 vần)  - HS đọc trơn (4, 5 HS nối tiếp -> nhóm-> lớp đồng thanh 3 vần)  - Tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ ghép vần  - Đánh vần và đọc trơn (CN đọc nối tiếp-> nhóm -> lớp)  - Có vần at, muốn có tiếng “hát” ta thêm âm h vào trước vần at và thanh sắc trên âm chính a.  - Cá nhân đánh vần nối tiếp-> nhóm-> lớp  - Đọc trơn nối tiếp, nhóm, lớp  - Đọc thầm  - Mỗi HS đánh vần 1 tiếng nối tiếp nhau 1 lượt – Lớp đồng thanh 1 lượt  - Mỗi HS đọc trơn 1 tiếng nối tiếp nhau 1 lượt - Lớp đồng thanh 2 lượt  - Tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ ghép  - Mỗi HS đánh vần 1 tiếng nối tiếp nhau 1 lượt.  - Mỗi HS đọc trơn 1 tiếng nối tiếp nhau 1 lượt.  - Lớp đồng thanh 1 lần  - bãi cát, (mặt trời, bật lửa)  - tiếng cát - chứa vần at  - 3 HS đánh vần, phân tích  - 3 HS đọc  - HS đọc theo HD  - Đọc trơn: nối tiếp, nhóm, lớp  - Đọc cả bài: nối tiếp, nhóm, lớp  - HS quan sát  - HS quan sát, lắng nghe.  - Viết b/c: at, ăt, ât, mặt trời, bật lửa  - HS nhận xét bài bạn. |
| **Tiết 2** | |
| **HĐ5. Viết vở:**  - Giới thiệu bài viết  - Y/c HS đọc to nội dung bài viết  - Nhắc HS tư thế ngồi viết và quan sát, hỗ trợ cho HS nếu gặp khó khăn khi viết  - Nhận xét, sửa lỗi cho 1 số HS.  (GIẢI LAO T2)  **HĐ6. Đọc đoạn:**  - Giới thiệu bài ứng dụng: Hè đến...cả nhà.  - GV đọc mẫu  **H** Đọc thầm tìm tiếng có vần at, ăt, ât?  - Y/c HS đánh vần, đọc trơn các tiếng: mát,cát,mặt,rất  **H** xác định số câu trong bài?  - Gọi HS đọc nối tiếp từng câu  - Gọi HS đọc cả bài ứng dụng  **H** Hè đến, gìa đình Nam đi đâu?  **H** Mẹ và Nam chuẩn bị những gì?  **H** Vì sao Nam rất vui?  =>GV nhận xét, tuyên dương  **HĐ7. Nói theo tranh:**  - N2 quan sát tranh SHS/109  **H** Các em nhìn thấy những ai trong tranh?  **H** Có đồ chơi gì trong tranh?  **H** Theo em, nếu bạn nhỏ muốn chơi đồ chơi đó thì phải nói gì với bác chủ nhà?  **- YC đóng vai theo nhóm**   * GV nhận xét, tuyên dương   **H** Chủ đề luyện nói hôm này là gì?   * *Giáo dục HS:* * **HĐ8. Hoạt động vận dụng:**   - Cho lớp chơi TC  - Nhận xét - tuyên dương.  - Về nhà đọc lại bài và vận dụng bài học, biết xin phép khi đi ra hoặc đi vào khi nơi đó đang có người quản lý. Chuẩn bị bài: **Bài 49: ot ôt ơt** | - HS quan sát  - 1 Hs đọc bài viết  - Viết bài  - Lắng nghe  - Quan sát tranh và cho biết tranh vẽ gì?  - Lắng nghe  - Đọc thầm và tìm: mát, cát, mặt, rất  - HS đọc CN, nhóm, lớp  - Bài có 3 câu  - HS đọc nối tiếp (2 lượt)  - 2, 3 HS đọc cả đoạn  - Hè đến, gìa đình Nam đi nghỉ mát ở Cát Bà.  - Mẹ và Nam chuẩn bị áo bơi, bàn chải, khăn mặt vào ba lô.  - Nam rất vui vì được đi chơi xa với cả nhà.  - Lắng nghe  - HS thảo luận nhóm 2  - … có bác chủ nhà, bố Nam và Nam.  - Trong tranh có xe ô tô và điều khiển xe ô tô.  - Bạn nhỏ nói :Xin bác cho cháu mượn xe ô tô chơi ạ.  - Các nhóm đóng vai theo tình huống trong tranh->Đại diện N đóng vai trước lớp  - Lắng nghe.  - Chủ đề luyện nói: Xin phép  - Lắng nghe  - Chơi TC: Thi tìm tiếng có chứa vần at, ăt, ât và đặt câu với vần tiếng tìm được.  - Lắng nghe  - Lắng nghe |

**Điều chỉnh sau bài dạy**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Thứ năm

**Tiếng Việt: (t7+8) Bài 49: ot ôt ơt**

**I. Yêu cầu cần đạt**: Qua bài học này, hs hình thành các năng lực và phẩm chất sau:

**\* Năng lực:**

**- Đọc:** Đọc đúng các vần ot, ôt, ơt; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần ot, ôt, ơt; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

**- Viết:** Viết đúng các vần ot, ôt, ơt (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần ot, ôt, ơt

**- Nói và nghe:** Đặt và TLCH về chủ điểm thế gìới trẻ thơ (các hoạt động vui chơi, giải trí). Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh về cảnh vật.

**\* Phẩm chất yêu nước**: Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên và cuộc sống, từ đó yêu hơn thiên nhiên và cuộc sống.

ANQP: Giới thiệu cột cờ Hà Nội trong HĐ đọc từ ứng dụng. (Giáo dục hs: cột cờ Hà Nội là biểu tượng vinh quang, là niềm tự hào của dân tộc, đất nước việt Nam độc lập, tự do.)

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1.Giáo viên :**

- Tranh minh hoạ phần nhận biết, đọc và luyện nói.

- Máy tính, tivi.

**2.Học sinh** :

- Sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 1 tập 1, bảng con, phấn.

- Bộ ghép vần của học sinh.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của thầy*** | ***Hoạt động của trò*** |
| **Tiết 1** | |
| **HĐ1. Khởi động:**  - 1 HS đọc từ, 1HS đọc câu ứng dụng  **HĐ2. Nhận biết:**  - YC quan sát tranh và trả lời câu hỏi  - Em thấy gì trong tranh? (N2 th/luận)  - Đọc từng cụm từ và YC hs đọc theo  - HD nhận biết tiếng có vần ot, ôt, ơt và giới thiệu chữ ghi ot, ôt, ơt  **HĐ3. Đọc vần, tiếng, từ ngữ:**  **a. Đọc vần** ot, ôt, ơt  **\* So sánh các vần:**  **H** Quan sát 3 vần, so sánh điểm giống nhau và khác nhau của 3 vần?  **\* Đánh vần các vần**  - Đánh vần mẫu: ot, ôt, ơt  - Đọc trơn các vần: ot, ôt, ơt  **\* Ghép chữ cái tạo vần**  - Y/c ghép các chữ cái tạo vần ot, ôt, ơt  - Y/c phân tích và đọc trơn các vần vừa ghép  **b. Đọc tiếng:**  **\* Đọc tiếng mẫu:**  - Giới thiệu mô hình tiếng “***ngót”***  **H** Có vần ot, muốn có tiếng “ngót” ta làm ntn?  **H** Đánh vần tiếng ngót?  **H** Đọc trơn tiếng ngót?  \* **Đọc tiếng trong SHS:**  - Viết bảng các tiếng: ngọt, vót, cột, tốt, thớt, vợt  + YC Đánh vần các tiếng: ngọt, vót, cột, tốt, thớt, vợt  + YC Đọc trơn các tiếng: ngọt, vót, cột, tốt, thớt, vợt  **\* Ghép chữ cái tạo tiếng:**  - Y/c HS tự ghép các tiếng chứa âm vần ot, ôt, ơt  - Y/c HS phân tích các tiếng có vần ot, ôt, ơt vừa ghép  - Chọn 1 số bảng cài cho lớp đọc  (GIẢI LAO T1)  **c. Đọc từ ngữ:**  - Cho HS quan sát tranh minh họa.  **H** Nêu tên sự vật trong tranh? (lần lượt)  - Giới thiệu từ “quả nhót”  **H** Tiếng nào trong bài có chứa vần vừa học? Đó là vần gì?  **H** đánh vần, phân tích tiếng nhót  **H** đọc trơn từ **quả nhót**  *- Tương tự: giới thiệu từ, (lá lốt, quả ớt)*  - HS đọc trơn: quả nhót, lá lốt, quả ớt  ANQP: Giới thiệu cột cờ Hà Nội (Giáo dục hs: cột cờ Hà Nội là biểu tượng vinh quang, là niềm tự hào của dân tộc, đất nước việt Nam độc lập, tự do.)  **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ:**  - Gọi HS đọc lại toàn bài các vần, tiếng, từ ngữ.  **HĐ4**. **Hướng dẫn viết bảng:**  - Giới thiệu chữ viết thường ghi vần: ot, ôt, ơt  - Viết mẫu và nêu quy trình viết chữ ghi vần ot, ôt, ơt  - YC viết bảng con: ot, ôt, ơt, lá lốt, quả ớt  - Nhận xét, đ/giá, sửa lỗi chữ viết của HS. | - Hát  - 2 HS đọc lại bài hôm trước học:    - Quan sát tranh  - Nêu nội dung bức tranh theo ý hiểu ...  - Đọc theo: Vườn nhà bà/ có ớt,/ rau ngót/ và cá rốt.  - Lắng nghe  - 2, 3 HSTL:  - HS đánh vần (4, 5 HS nối tiếp -> nhóm-> lớp đồng thanh 3 vần)  - HS đọc trơn (4, 5 HS nối tiếp -> nhóm-> lớp đồng thanh 3 vần)  - Tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ ghép vần  - Đánh vần và đọc trơn (CN đọc nối tiếp-> nhóm -> lớp)  -… ta thêm âm ng vào trước vần ot và thanh sắc trên âm chính o.  - Cá nhân đánh vần nối tiếp-> nhóm-> lớp  - Đọc trơn nối tiếp, nhóm, lớp  - Đọc thầm  - Mỗi HS đánh vần 1 tiếng nối tiếp nhau 1 lượt – Lớp đồng thanh 1 lượt  - Mỗi HS đọc trơn 1 tiếng nối tiếp nhau 1 lượt - Lớp đồng thanh 2 lượt  - Tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ ghép  - Mỗi HS đánh vần 1 tiếng nối tiếp nhau 1 lượt.  - Mỗi HS đọc trơn 1 tiếng nối tiếp nhau 1 lượt.  - Lớp đồng thanh 1 lần  - quả nhót, (lá lốt, quả ớt)  - tiếng nhót - chứa vần ot  - 3 HS đánh vần, phân tích  - 3 HS đọc  - HS đọc theo HD  - Đọc trơn: nối tiếp, nhóm, lớp  - Đọc cả bài: nối tiếp, nhóm, lớp  - HS quan sát  - HS quan sát, lắng nghe.  - Viết b/c  - HS nhận xét bài bạn. |
| **Tiết 2** | |
| **HĐ5. Viết vở:**  - Giới thiệu bài viết  - Y/c HS đọc to nội dung bài viết  - Nhắc HS tư thế ngồi viết và quan sát, hỗ trợ cho HS nếu gặp khó khăn khi viết  - Nhận xét, sửa lỗi cho 1 số HS.  (GIẢI LAO T2)  **HĐ6. Đọc đoạn:**  - Giới thiệu bài ứng dụng: Sớm…cho cây.  - GV đọc mẫu  **H** Đọc thầm tìm tiếng có vần ot, ôt, ơt?  - Y/c HS đánh vần, đọc trơn các tiếng: chợt, một, nhót  **H** xác định câu trong bài?  - Gọi HS đọc nối tiếp từng câu  - Gọi HS đọc cả bài ứng dụng  **H** Buổi sáng thức dậy, Nam nhìn thấy gì?  **H** Chim sâu đang làm gì?  **H** Những từ ngữ nào chỉ hành động của chim sâu?  =>GV nhận xét:  **HĐ7. Nói theo tranh:**  - N2 quan sát tranh SHS/111  **H** Em thấy những gì trong tranh?  **H** Nam đang xem chương trình gì?  **H** Em thường làm gì để giải trí sau giờ học?   * GV nhận xét, tuyên dương   **H** Chủ đề luyện nói hôm này là gì?   * *GDHS*   **HĐ8. Hoạt động vận dụng:**  - Cho lớp chơi TC  - Nhận xét - tuyên dương.  - Về nhà đọc lại bài và giữ gìn vệ sinh sạch sẽ để bảo vệ môi trường. Chuẩn bị bài: **Bài 50: Ôn tập và kể chuyện** | - HS quan sát  - 1 Hs đọc bài viết  - Viết bài  - Lắng nghe  - Quan sát tranh và cho biết tranh vẽ gì?  - Lắng nghe  - Đọc thầm và tìm: chợt, một, nhót  - HS đọc CN, nhóm, lớp  - Bài có 3 câu  - HS đọc nối tiếp (2 lượt)  - 2, 3 HS đọc cả đoạn  - Buổi sáng thức dậy, Nam nhìn thấy một chú chim sâu.  - Chim sâu bắt sâu cho cây.  - Những từ ngữ chỉ hành động của chim sâu: nhảy nhót, bay qua ,bay lại.  - Lắng nghe  - HS thảo luận nhóm 2  - HSTL  - Nam xem chương trình thế giới động vật.  - HSTL suy nghĩ …  - Lắng nghe  - Chủ đề luyện nói: Thế giới của em  - Lắng nghe  - Chơi TC: Thi tìm tiếng có chứa vần ot, ôt, ơt và đặt câu với vần tiếng tìm được.  - Lắng nghe  - Lắng nghe |

**Điều chỉnh sau bài dạy**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Thứ sáu

**Tiếng Việt: (t9+10) Bài 50: Ôn tập và kể chuyện**

**I. Yêu cầu cần đạt**: Qua bài học này, hs hình thành các năng lực và phẩm chất sau:

**\* Năng lực:**

**- Đọc:** Đọc các vần ac, ăc, âc, oc, ôc, uc, ưc, at, ăt, ât, ot, ôt, ơt ; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần ac, ăc, âc, oc, ôc, uc, ưc, at, ăt, ât, ot, ôt, ơt; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

**- Viết:** Viết thông qua viết câu có từ ngữ chứa một số vần đã học.

**- Nói và nghe:** Qua hoạt động nghe truyện *Bài học đầu tiên của thỏ con* và trả lời câu hỏi. Thông qua việc nghe câu chuyện và trả lời câu hỏi, HS cũng được phát triển một số kĩ năng khác như ghi nhớ các chi tiết, suy đoán, đánh gìá, phản hồi, xử lý tình huống,...

**\* Phẩm chất nhân ái, trách nhiệm**: Biết yêu quý mọi người. Biết nhận lỗi và sửa lỗi. Biết nói lời cảm ơn.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1.Giáo viên :**

- Tranh minh hoạ kể chuyện; Máy tính, tivi.

**2.Học sinh** :

- Sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 1 tập 1

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Hoạt động của thầy*** | ***Hoạt động của trò*** | |
| **Tiết 1** | | |
| **HĐ1. Khởi động:**  - 1 HS đọc từ, 1HS đọc câu ứng dụng  **HĐ2. Đọc vần, từ ngữ:**  **a. Đọc vần:**  - Yêu cầu HS ghép âm cột 1 lần lượt với các âm hàng 1 để tạo thành vần và đọc.  ->Nhận xét, tuyên dương  **b. Đọc từ ngữ: TC hái táo**  - Phổ biến cách chơi, luật chơi: Trên cây táo có các quả táo mang số thứ tự khác nhau, các em tham gia hái quả táo có số thứ tự mình yêu thích và lần lượt đọc các từ trên quả táo đó.  - Nhận xét, tuyên dương.  (GIẢI LAO T1)  **HĐ3. Đọc đoạn:**  **-** Đọc mẫu bài: Gà mẹ … cho các con.  **-** YC hs đọc thầm bài tìm tiếng có chứa vần đã học trong tuần?  - Gọi hs đọc nối tiếp câu  - Đọc cả bài  **H** Gà mẹ dẫn đàn con đi đâu?  **H** Tìm thấy mồi, gà mẹ làm gì?  **H** Gà mẹ đã làm gì cho đàn con?  **H** Theo em, gà mę gìống với người mẹ ở điểm nào?  *=> GDHS*  **HĐ4**. **Viết:**  - Giới thiệu bài viết  - Y/c HS đọc to nội dung bài viết  - Viết và hd quy trình viết  - Nhắc HS tư thế ngồi viết và quan sát, hỗ trợ cho HS nếu gặp khó khăn khi viết  - Nhận xét, sửa lỗi cho 1 số HS | - Hát  - 2 HS đọc lại bài hôm trước học    - Đánh vần nối tiếp CN-N-lớp (mỗi HS đọc ghép 1 dòng)  - Lớp đọc trơn đồng thanh 1 lượt: ac, ăc, âc, oc, ôc, uc, ưc, at, ăt, ât, ot, ôt, ơt  - Lắng nghe và tham gia chơi hái táo và đọc từ trên quả táo: *bật lửa, lọ mực, cột mốc, hạt thóc, đôi mắt, ….*  - Đọc lại các từ: cá nhân, nhóm, lớp.  - Lớp nhận xét bạn đọc bài  - Lắng nghe  - Lắng nghe  - Đọc thầm bài và tìm: chốc, tục, chúc, rúc  - HS đọc các tiếng tìm được  - Đọc nối tiếp câu  - Đọc CN-lớp  - Gà mẹ dẫn đàn con đi ăn.  - Tìm thấy mồi, gà mẹ “tục…tục” gọi con.  - Gà mẹ đã ủ ấm cho đàn con.  - HSTL  - Lắng nghe  - 1 hs đọc nd bài viết  - Lắng nghe, theo dõi  - Viết bài  - Lắng nghe | |
| **Tiết 2** | | |
| **HĐ5. Kể chuyện:**  **a) GV kể chuyện, đặt câu hỏi và HSTL**  *Lần 1: Kể toàn bộ câu chuyện.*  *Lần 2: Kể từng đoạn và đặt câu hỏi*  **Đ1: Từ đầu** đến **chạy vào rừng**  **H** Thỏ con đi chơi ở đâu?  **H** Trước khi thỏ con đi chơi, thỏ mẹ dặn dò điều gì?  **Đ2:** Từ **Mải lắng nghe** đến **rồi đi tiếp.**  **H** Vì sao thỏ con va phải anh sóc?  **H** Thỏ con nói gì với anh sóc? Vì sao anh sóc ngạc nhiên?  **Đ3:** Từ **Mải nhìn** đến **cảm ơn chứ.**  **H** Chuyện gì xảy ra khi thỏ con mải nhìn khỉ mẹ ngồi chải lông cho khỉ con?  **H** Ai cứu thỏ con?  **H** Được bác voi cứu, thỏ con nói gì với bác voi? Vì sao bác voi ngạc nhiên?  **Đ4: Tiếp theo … hết.**  **H** Thỏ con hiểu ra điều gì?  **H** Em ghi nhớ điều gì sau khi nghe câu chuyện này?  *=> GDHS*  **b. HS kể chuyện**  - Các nhóm kể từng đoạn câu chuyện theo gợi ý của tranh.  - Nhận xét tuyên dương  **HĐ6. Hoạt động vận dụng:**  - Về nhà đọc lại bài và kể lại câu chuyện cho người thân nghe. Chuẩn bị bàisau | | - Lắng nghe  - Lắng nghe  - Thỏ con đi chơi ở ngoài hang.  - … Con chơi ngoan nhé. Nếu làm sai điều gì, con phải xin lỗi. Được ai gìúp đỡ thì con phải cảm ơn.  - Vì thỏ con mải lắng nghe chim sơn ca hót.  - Thỏ Cảm ơn anh sóc! Sóc ngạc nhiên vì thỏ làm sai phải nói lời xin lỗi mà thỏ lại nói lời cảm ơn.  - Thỏ con bị trượt chân, rơi xuống một cái hố sâu.  - Bác voi cứu thỏ con .  **-** Cháu xin lỗi bác voi! Bác voi ngạc nhiên vì thỏ được giúp đỡ phải nói lời cảm ơn mà thỏ lại nói lời xin lỗi.  - Thỏ con hiểu nếu làm sai điều gì, phải xin lỗi. Được ai gìúp đỡ thì phải cảm ơn.  **-** Nếu làm sai điểu gì, phải xin lỗi. Được ai gìúp đỡ thì phải cảm ơn.  - Lắng nghe  - Các nhóm đóng vai kể câu chuyện  - Một số HS kể toàn bộ câu chuyện.  - Lắng nghe  - Lắng nghe |

**Điều chỉnh sau bài dạy**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Thứ sáu

**Tiếng Việt: (T11+12) Luyện tập**

**I. Yêu cầu cần đạt**:

- Gìúp HS củng cố về đọc viết các vần ac, ăc, âc, oc, ôc, uc, ưc, at, ăt, ât, ot, ôt, ơt đã học.

**II. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của thầy*** | ***Hoạt động của trò*** |
| **Tiết 1** | |
| **HĐ1. Khởi động: (4’)**  - Hát, múa  **HĐ2. Luyện tập (31’)**  **\*Luyện đọc (20’)**  - Gọi hs đọc gsk bài 47, 48, 49  ->Theo dõi, nhận xét  **\*Luyện viết (11’)**  - Đọc 1 số âm, tiếng, từ, câu cho hs viết bc. (Bài 49)  - Đọc 1 số âm, tiếng, từ, câu cho hs viết vở.  =>Chấm, nhận xét | - Hát  - Đọc theo N2-Đọc nối tiếp theo dãy-Đồng thanh  - 1 vài hs đọc cả bài  - Lắng nghe  - Nghe viết bc: quả nhót, lá lót, quả ớt; sớm nay thức dậy…. cho cây.  - Nghe viết vở nd viết như viết bc  - Lắng nghe |
| **Tiết 2** | |
| **\*Làm vở bài tập (32’)**  **-** HD hs làm vở bài tập TV Bài 47/43  - HD hs làm vở bài tập TV Bài 48/44  - HD hs làm vở bài tập TV Bài 49/45  =>Kiểm tra, nhận xét bài làm hs.  **\* Hoạt động vận dụng: (3’)**  - Nhận xét - tuyên dương.  - Về nhà đọc lại bài và tiếp tục làm hoàn thành bài tập trong vở bài tập. | - Làm vở bài tập  + Bài 1. Điền oc, ôc, uc hoặc ưc  + Bài 2. Chọn từ ngữ phù hợp điền vào chỗ trống  + Bài 3. Nối  + Bài 1. Khoanh theo mẫu  + Bài 2. Điền at, ăt hoặc ât  + Bài 3. Nối  + Bài 1. Nối  + Bài 2. Điền ot, ôt hoặc ơt  + Bài 3. Nối  - Lắng nghe Viết vào ô trống  - Lắng nghe  - Lắng nghe |

**Điều chỉnh sau bài dạy**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Toán: Bài 10: Phép cộng trong phạm vi 10 (6 tiết)**

**I. Yêu cầu cần đạt**: Qua bài học này, hs cần đạt được:

**\* Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được ý nghĩa của phép cộng là “ gộp lại” là “ thêm vào”. Biết tìm kết quả phép cộng trong phạm vi 10 bằng cách đếm tất cả hoặc đếm thêm.

- Bước đầu nhận biết được đặc điểm của phép cộng với 0: số nào cộng với 0 cũng bằng chính số đó, 0 cộng với số nào cũng bằng chính số đó.Vận dụng được đặc điểm này trong thực hành tính.

Thực hiện phép cộng trong phạm vi 10. Biết tính và tính được giá trị của biểu thức số có hai dấu phép tính cộng ( theo thứ tự từ trái sang phải)

- Bước đầu nhận biết tính chất giao hoán của phép cộng qua các công thức số ( dạng 3+4=4+3). Vận dụng tính chất này trong thực hành.

**\* Phẩm chất:**

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

**\* Năng lực:** Góp phần phát triển năng lực: NL tư duy và lập luận; NL giải quyết vấn đề toán học; NL giao tiếp toán học; NL mô hình hóa toán học.

- Viết được phép cộng phù hợp với tranh ảnh, hình vẽ hoặc tình huống thực tế có vắn đề cần giải quyết bằng phép cộng.

- Nêu được bài toán phù hợp với tranh vẽ, mô hình đã có, trả lời được câu hỏi của bài toán.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Hình vuông, hình tròn,…để hình thành phép cộng

- HS: Bộ đồ dùng học toán 1.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾT 6** | |
| **HĐ1. Khởi động (3’)** Cho lớp hát, múa  **Trò chơi: Ai nhanh hơn**  Điền số vào ô trống   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **+** | 6 | 2 | 5 | 1 | | 3 | 5 | 3 | 8 | | 9 | ? | ? | ? |   - GV nhận xét, tuyên dương->Giới thiệu bài  **HĐ 2: HĐ Luyện tập: (30’)**  **Bài 1:** **Số?**  MĐ: Giúp HS hình thành các phép cộng có kết quả bằng 10.  - HD hs nêu yêu cầu đề bài.  - HD HS tìm ra kết quả (mẫu cột 1)  - Cá nhân làm và ghi kết quả vào sgk  - Gọi hs đọc kq sửa  - Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2:**  a) Tính nhẩm:  - Y/C HS làm bài vào vở.  - Ghi các PT lên bảng.  - Y/C HS đọc lại các PT.  b) Số?  - HD HS làm bài, VD: 4 + ? = 7, GV hỏi “4 cộng mấy bằng 7”  - Y/C HS làm bài theo N2.  - Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3:** Tính  - Nêu Y/C bài, cho HS quan sát tranh.  - HD HS:  + 3 bông hoa và 1 bông hoa là mấy bông hoa?  + 4 bông hoa và 2 bông hoa là mấy bông hoa?  + Ta có thể viết: 3 + 1 + 2 = 6 (nhẩm là: 3 + 1 = 4, 4 + 2 = 6).  - Y/C HS làm bài theo N4.  - Nhận xét, chữa bài.  **Bài 4**: Tìm những quả bóng ghi PT có kết quả bằng 10.  - HD nêu yêu cầu bài  - HD HS làm bài  - Cho HS làm bài theo N2  - Y/C HS đọc lại các PT có KQ bằng 10.  - Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 5:** **Số?**  MĐ: Giúp HS phát triển khả năng quan sát, dự đoán, khái quát hóa (Đây là BT khó dành cho HS nổi trội nên không yêu bắt buộc tất cả HS phải làm).  - Giải thích yêu cầu đề bài.  - Cho HS quan sát tháp số và gợi ý của Rô – bốt.  - Y/C HS làm bài cá nhân  - Nhận xét, tuyên dương  **HĐ4: Hoạt động vận dụng:**  - Nhận xét tiết học  - Về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài sau: Bài 11: Phép trừ trong phạm vi 10 | - HS lần lượt thi viết nhanh kết quả từng phép tính vào bảng con  - Lắng nghe.  - 2hs nêu yêu cầu đề bài.  - Lắng nghe.  - Cá nhân điền kq vào sách-CĐ đối chiếu kq  - Sửa bài  - Cá nhân làm vở-CDđổi vở kiểm tra  - Một số hs đọc kết quả-lớp nhận xét  - Đọc các PT.  - 4 cộng 3 bằng 7 => số cần tìm là 3.  - N2 làm vào phiếu BT và trình bày kết quả: 4 + 3 = 7; 5 + 3 = 8;  6 + 4 = 10; 3 + 0 = 3.  - Lắng nghe  - QS tranh, nêu BT theo tình huống.  + 3 bông hoa và 1 bông hoa là 4 bông hoa  + 4 bông hoa và 2 bông hoa là 6 bông hoa  - HS làm bài theo nhóm 4, viết PT vào phiếu BT.  - Lắng nghe  - Nhắc lại yêu cầu bài  - Lắng nghe  - N2 làm bài theo HD của GV  -> Đại diện N nêu phép tính có kết quả là 10  - Đọc lại các PT: 5 + 5 = 10;  1 + 9 = 10; 8 + 2 = 10.  - Lắng nghe  - QS và nhận ra: 4 + 1 = 5 (2 ô ở dưới cộng lại sẽ ra kết quả là ô phía trên) => tìm các số còn lại theo tứ thự từ dưới lên là 1, 3, 10.  - Lên bảng điền kết quả.  - Lắng nghe  - Lắng nghe |

**Điều chỉnh sau bài dạy**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Chủ đề 3: Phép cộng, phép trừ trong phạm vi 10**

**Toán: Bài 11: Phép trừ trong phạm vi 10 (6 tiết)**

**I. Yêu cầu cần đạt**: Qua bài học này, hs cần đạt được:

**\* Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được ý nghĩa của phép trừ.

- Thực hiện phép trừ trong phạm vi 10. Biết tính và tính được giá trị của biểu thức số có 2i dấu phép tính trừ.

**\* Phẩm chất:**

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

**\* Năng lực:** Góp phần phát triển năng lực: NL tư duy và lập luận; NL giải quyết vấn đề toán học; NL giao tiếp toán học; NL mô hình hóa toán học.

- Bước đầu làm được các bài toán thực tế đơn giản liên quan đến phép trừ (giải quyết một tình huống cụ thể trong cuộc sống)

- Giao tiếp, diễn đạt, trình bày bằng lời nói khi tìm phép tính và câu trả lời cho bài toán,

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Giáo viên:

* Xúc xắc để tổ chức chơi trò chơi.
* Các bài toán, tình huống thực tế liên quan đến phép trừ.
* Bộ đồ dùng học toán 1.

- Học sinh: Bộ đồ dùng học toán 1.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của thầy*** | ***Hoạt động của trò*** |
| **Tiết 1: Bớt đi còn lại mấy?** | |
| **HĐ1:Khởi động (3’)** Hát, múa  \*Trò chơi “bắn tên” Thực hiện nhanh các phép tính khi được gọi tới tên mình.  1 + 4 = ...2+ 3 = ....  3 + 2 = ...1+ 2 = .....  - GV nhận xét=>Nhận xét, tuyên dương và giới thiệu bài mới  **HĐ 2: Hình thành kiến thức mới (11’)**  **Khám phá: Bớt đi còn lại mấy?**  a) Nêu bài toán như SGK, kết hợp đưa các quả cam như bài toán và hỏi.  - Trên đĩa cô có mấy quả cam?  - H cô bớt đi 1 quả cam và hỏi trên đĩa còn mấy quả cam?  - Nêu lại bài toán: "Có 6 quả cam bớt 1 quả cam. Hỏi còn lại mấy quả cam?  - HD: “6 quả bớt 1 quả còn 5 quả”, hay nói “6 bớt 1 còn 5”, 6 trừ 1 bằng 5, 6 – 1 = 5.  - Giới thiệu dấu trừ ( – )  - Gọi hs đọc phép tính 6 – 1 = 5  - YC hs viết phép tính vào bảng con  - Gọi HS đọc lại phép tính.  b) HD Tương tự câu a): “5 quả bóng bay mất 2 quả, còn lại 3 quả bóng”, rồi nêu phép tính:  5 – 2 = 3.  **HĐ3: Thực hành – luyện tập (16’)**  **\* Bài 1: Số**  - HD nêu YC bài  a) YC Quan sát tranh, HD HS nêu được tình huống..  H Hái đi 3 quả như vậy ta trừ mấy?  H Nêu phép tính?  H Có thể nêu bài toán và phép tính khác?  =>Nhận xét, tuyên dương  b) Tương tự câu a,  **\* Bài 2: Số**  - HD nêu YC bài  - HD hs làm bài  - Có tất cả mấy chấm tròn?  - Gạch bỏ đi mấy chấm tròn?  - Còn lại mấy chấm tròn  - H Đọc phép tính tương ứng?  Tương tự HS tự nhìn tranh và hoàn thành các phép tính còn lại  - Yêu cầu HS học thuộc các phép tính vừa hoàn thành  **HĐ4: Vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tiễn (4’)**  - Trò chơi: Tìm kết quả nhanh và đúng  - Nêu phép tính, HS ghi kết quả vào bảng con  VD: 8 – 2=; 9 – 4 = ; 7 – 3 = ; 7 – 5 =  - NX chung giờ học- dặn dò về nhà ôn lại bảng trừ trong phạm vi 10. Chuẩn bị bài tiết 2 | - Hát, múa  - Quản trò lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi .  - HSNX (Đúng hoặc sai).  - Lắng nghe  - 3 HS đọc.  - HS quan sát và nhắc lại bài toán.  - Có 6 quả cam.  - Còn 5 quả cam.  - Vài HS nhắc lại bài toán.  - Lắng nghe  - Lắng nghe-đọc nối tiếp “dấu trừ”  - Đọc là sáu trừ một bằng năm.  - Viết BC 6 - 1 = 5  - HS đọc: sáu trừ một bằng năm.  - HS đọc đồng thanh  - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.  - 2 hs nêu lại YC bài  - Có tất cả 8 quả, đã hái đi 3 quả. Hỏi trên cây còn lại bao nhiêu quả?  - Trừ 3  - HS nêu: 8 – 3 = 5  - Có tất cả 8 quả, trên cây còn lại 5 quả. Hỏi đã hái đi bao nhiêu quả?  HS nêu được phép tính trừ: 8 – 5 = 3  - Lắng nghe  - Nêu tình huống: Có tất cả 10 quả trứng, 3 quả trứng chưa nở. Hỏi đã nở mấy quả trứng?....  - Nêu được phép trừ: 10 – 7 = 3, rồi điền số thích hợp trong ô.  - Có thể nêu tình huống khác: có tất cả 10 quả trứng, 7 quả trứng đã nở, mấy quả trứng chưa nở?  - HS nêu được phép tính: 10 – 3 = 7  - 2 hs nêu lại YC bài  - Quan sát hình vẽ để hiểu được gạch  - 7 chấm tròn  - 2 chấm tròn  - 5 chấm tròn  - Đọc: 7 – 2 = 5  - HS thực hiện theo yêu cầu.  - Cả lớp tham gia chơi  - Lắng nghe |
| **TIẾT 2: Tách ra còn lại mấy?** | |
| **HĐ1: Khởi động:** **(4’)**  Trò chơi – Bắn tên  - Thực hiện nhanh các phép tính khi được gọi tới tên mình.  **HĐ2: Luyện tập (11’)**  **1. Giới thiệu bài**  **2. Khám phá: Tách ra còn lại mấy?**  a) Nêu bài toán, kết hợp đưa hình ảnh như bài toán sgk và hỏi.  - Trong bình có mấy bông hoa?  - Có mấy bông hoa màu vàng?  - HD nêu Trong bình có 9 bông hoa, có 3 bông hoa màu vàng. Hỏi có mấy bông hoa màu đỏ?  - Gọi HS trả lời bài toán  - Vậy 9 gồm 3 và mấy ?  - Nêu một phép trừ tương ứng  - Có thể nêu phép tính khác?  - Gọi hs đọc lại  b) Tương tự câu a: HS quan sát tranh  - YC hs nêu bài toán  H đĩa màu xanh có mấy quả?  - H “8 gồm 3 và mấy?  - Đọc phép trừ tương ứng.  - Gọi HS đọc lại phép tính.  - GV nhận xét y/c  **HĐ3: Thực hành – luyện tập (16’)**  **\* Bài 1: Số**  - Gọi hs nêu yêu cầu bài  **-** YC hs quan sát tranh và bài toán.  - H trong đó 2 gấu bông, thì ta trừ đi mấy?  - H còn lại mấy sóc bông?  - HD HS điền số để có kết quả đúng.  - GV nhận xét, tuyên dương  **\* Bài 2: Số**  - Gọi hs nêu yêu cầu bài  - Quan sát tranh, nêu bài toán.  - Gọi HS nêu bài toán.  - Gọi HS trả lời bài toán.  - Gọi HS nhận xét, nhắc lại câu trả lời.  - Vậy 8 gồm 4 và mấy?  - Y/c hs nêu phép tính tương ứng  - GV nhận xét, chốt phép tính đúng.  - Gọi HS đọc lại phép tính.  **\* Bài 3: Số**  - Gọi hs nêu yêu cầu bài  - Y/C học sinh dựa vào phần cấu tạo số để viết số vào chỗ chấm. (Làm bằng bút chì vào sgk)  - Gọi HS nêu kết quả.  - GV nhận xét, chốt phép tính đúng.  - Gọi HS đọc lại phép tính.  **Bài 4: Số**  - Gọi hs nêu yêu cầu bài  - Gọi hs nêu bài toán  - Gọi HS nhắc lại BT  H Bay đi ta thực hiện phép tính gì?  - Gọi hs đọc phép tính?  - GV nhận xét.  - Khuyến khích hs nêu bài toán và phép tính khác?  **HĐ4: Vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tiễn (4’)**  - Nêu bài toán theo tình huống xung quanh và nêu phép tính tương ứng  - NX chung giờ học- dặn dò về nhà ôn lại bảng trừ trong phạm vi 10. | - Quản trò lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi . 8 - 5 = ... 9 – 2 = ....  7 - 3 = ... 8 – 1 = .....  - HSNX (Đúng hoặc sai).  - 3 HS đọc.  - HS quan sát và trả lời câu hỏi  - Có 9 bông hoa  - Hoa màu vàng có 3 bông.  - HS nhắc lại bài toán  - có 6 bông hoa màu đỏ  - 9 gồm 3 và 6.  - Nêu phép trừ 9 – 3 = 6  - HS nêu 9 – 6 = 3  - Đọc lại phép tính. 9 – 3 = 6; 9 – 6 = 3  - HS nêu: Có tất cả 8 quả, đĩa màu vàng có 3 quả. Hỏi đĩa màu xanh có mấy quả?  - Đĩa màu xanh có 5 quả  - 8 gồm 3 và 5  - 8 – 3 = 5; 8 – 5 = 3  - HS đọc lại phép tính.  - Lắng nghe  - 2 hs nêu yc bài  - Quan sát tranh và nêu bài toán theo HD  - Trừ 2  - 4 sóc bông  - 6 – 2 = 4 (có thể nêu phép tính khác 6 – 4 = 2 khi nêu bài toán khác phù hợp)  - 2 hs nêu yc bài  - Quan sát tranh, nêu bài toán: *Có 8 con thỏ màu hồng và màu trắng, có 4 con thỏ màu hồng đi vào chuồng A. Hỏi còn lại mấy con thỏ màu trắng vào chuồng B?*  - *Có 4 con thỏ màu trắng vào chuồng B.*  - Nhận xét, nhắc câu TL  - 8 gồm 4 và 4  - HS nêu: 8 – 4 = 4  - HS đọc  - 2 hs nêu yc bài  - HS nghe hướng dẫn và làm bài.  - Làm vào sgk  - Lần lượt nêu kết quả  - Lắng nghe, chữa bài.  - HS đọc lại.  - Lắng nghe.  - 2 hs nêu yc bài  - Quan sát tranh, nêu BT: có 10 con chim, 3 con chim bay đi. Hỏi còn lại mấy con chim?  - Tính trừ  10 – 3 = 7  - HS nhắc lại phép tính  - 10 – 7 = 3  - VD: Tổ 1 có 10 bạn, trong đó có 5 bạn nữ. Hỏi tổ 1 có mấy bạn nam? (Phép tính tương ứng 10 – 5 = 5)  - Lắng nghe |

**Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**CHỦ ĐỀ 3: TRUYỀN THỐNG TRƯỜNG EM**

**TUẦN 11 BÀI 7: KÍNH YÊU THẦY CÔ**

**I/ Yêu cầu cần đạt:**

* Biết được các công việc hằng ngày của thầy, cô giáo
* Biết thể hiện lòng biết ờn và kính yêu thầy, cô giáo
* Rèn kĩ năng kể chuyện, sắm vai, lắng nghe, tự tin, hợp tác và giải quyết vấn đề, phẩm chất trung thực, trách nhiệm, tôn sư trọng đạo

1. **CHUẨN BỊ:**
2. **Giáo viên:** -Sưu tầm câu chuyện về tấm lòng của thầy cô và lòng biết ơn của HS đối với thầy cô

* Một số mẫu thiệp chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam

1. **Học sinh:** -Thuộc bài hát Cô và mẹ

* Dụng cụ, vật liệu làm sản phẩm trưng bày vào “Góc tri ân” của lớp và làm thiệp kính tặng thầy, cô

1. **CÁC PHƯƠNG PHÁP - HÌNH THỨC DẠY HỌC TÍCH CỰC:**

* Phương pháp tổ chức trò chơi, động não, thảo luận theo cặp, thảo luận nhóm, sắm vai, thực hành, suy ngẫm

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 4’ | **KHỞI ĐỘNG**  -GV tổ chức cho HS hát bài hát “Cô và mẹ”  +Bài hát nói về điều gì? Em cảm thấy như thế nào khi hát bài hát này? | -HS tham gia |
| 34’ | **KHÁM PHÁ – KẾT NỐI**  **Hoạt động 1: Chia sẻ những điều thầy cô đã làm cho em hằng ngày**  -GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm để thảo luận, chia sẻ theo gợi ý:  +Em hãy kể lại những điều thầy cô đã làm cho em hằng ngày ở lớp, trường  +Kể lại một câu chuyện em nhớ nhất về thầy, cô giáo  +Nêu cảm nhận của em về thầy, cô giáo  -Mời 1 số HS trình bày kết quả thảo luận của nhóm  -Khuyến khích HS xung phong kể lại câu chuyện em nhớ nhất về thầy, cô giáo và nêu cảm nhận của em về thầy cô  -**Kết luận:** Hằng ngày, thầy, cô giáo dạy các em học chữ, làm toán, các kiến thức khoa học, dạy các em múa hát và nhiều điều hay, lẽ phải. Thầy cô luôn ân cần hỏi han các em khi có chuyện không vui và khuyến khích, động viên các em cố gắng học tập, rèn luyện để trở thành người có ích cho xã hội  **Hoạt động 2: Thể hiện lòng biết ơn, kính yêu thầy cô**  -GV yêu cầu HS nhắc lại những điều đã khám phá được qua hoạt động 1 và nêu câu hỏi:  +Các em cần làm gì để thể hiện lòng biết ơn, kính yêu thầy cô?  +Em đã làm được những gì để thể hiện lòng biết ơn, kính yêu thầy cô?  -Tổ chức thảo luận cặp đôi (hoặc nhóm 4) trả lời câu hỏi trên  -Mời đại diện nhóm trình bày  -GV nhận xét, khen ngợi HS và **kết luận**: Thầy cô giáo luôn yêu thương, chăm lo dạy dỗ các em. Các em cần tỏ lòng biết ơn và kính yêu thầy cô bằng các việc làm cụ thể như: đi học đúng giờ, chăm chỉ học tập, tập trung nghe giảng, không nói chuyện, không làm việc riêng, tích cực tham gia các hoạt động, tích cực phát biểu ý kiến, làm thiệp, tặng hoa thầy cô,…  -HD HS làm sản phẩm trưng bày vào “Góc tri ân” của lớp  -Nhắc HS chuẩn bị đồ dùng cần thiết để làm thiệp | -HS thực hiện theo yêu cầu  -HS chia sẻ  -HS kể lại kĩ niệm của mình  -HS lắng nghe  -HS chia sẻ theo nhóm  -HS tham gia nhận xét  -HS ghi nhớ |
| 2’ | **CỦNG CỐ - DẶN DÒ**  -Nhận xét tiết học  -Dặn dò chuẩn bị tiết sau | -HS lắng nghe |

**RÚT KINH NGHIỆM:**

**SINH HOẠT TẬP THỂ TUẦN 11**

**I/Yêu cầu cần đạt:**

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.

- GDHS chủ đề 3 “Truyền thống trường em”

- Biết được bổn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.

- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

**II.Đồ dùng dạy – học:**

* GV :băng đĩa nhạc, bảng phụ tổ chức trò chơi, bông hoa khen thưởng…
* HS: Chia thành nhóm, hoạt động theo Ban.

**III. Các hoạt động dạy – học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| 1 phút  10 phút  8 phút | **1.Ổn định tổ chức:**  - GV mời chủ tịch HĐTQ lên ổn định lớp học.  **2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau**  **a/ Sơ kết tuần học**  \* Mục tiêu: HS biết được những ưu điểm và tồn tại trong việc thực hiện nội quy lớp học.  \*Cách thức tiến hành:  - CTHĐTQ mời lần lượt các trưởng ban lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động của lớp trong tuần qua.  - Lần lượt các trưởng ban lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động trong tuần qua.  Sau báo cáo của mỗi ban, các thành viên trong lớp đóng góp ý kiến.  - CTHĐTQ nhận xét chung tinh thần làm việc của các trưởng ban và cho lớp nêu ý kiến bổ sung (nếu có). Nếu các bạn không còn ý kiến gì thì cả lớp biểu quyết thống nhất với nội dung mà các trưởng ban đã báo cáo bằng một tràng pháo tay (vỗ tay).  - CTHĐTQ tổng kết và đề xuất tuyên dương cá nhân, nhóm, ban điển hình của lớp; đồng thời nhắc nhở nhóm, ban nào cần hoạt động tích cực, trách nhiệm hơn (nếu có).  - CTHĐTQ mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.  Dựa trên những thông tin thu thập được về hoạt động học tập và rèn luyện của lớp, giáo viên chủ nhiệm góp ý, nhận xét và đánh giá về:  + Phương pháp làm việc của Hội đồng tự quản, trưởng ban; uốn nắn điều chỉnh để rèn luyện kỹ năng tự quản cho lớp.  + Phát hiện và tuyên dương, động viên kịp thời các cá nhân đã có sự cố gắng phấn đấu trong tuần.  + Nhắc nhở chung và nhẹ nhàng trên tinh thần góp ý, động viên, sửa sai để giúp đỡ các em tiến bộ và hoàn thiện hơn trong học tập và rèn luyện… (không nêu cụ thể tên học sinh vi phạm hay cần nhắc nhở trước tập thể lớp).  + Tiếp tục rút kinh nghiệm với những kết quả đạt được đồng thời định hướng kế hoạch hoạt động tuần tiếp theo.  - CTHĐTQ: Chúng em cảm ơn những ý kiến nhận xét của cô. Tuần tới chúng em hứa sẽ cố gắng thực hiện tốt hơn.  - CTHĐTQ: Trước khi xây dựng kế hoạch tuần tới, mời các bạn ở ban nào về vị trí ban của mình.  **b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới**  \* Mục tiêu: HS biết được cách lập kế hoạch trong tuần tiếp theo.  \*Cách thức tiến hành:  **-** CTHĐTQ yêu cầu các trưởng ban dựa vào nội dung cô giáo vừa phổ biến, các ban lập kế hoạch thực hiện.  - Các ban thảo luận đề ra kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi ban.  - CTHĐTQ cho cả lớp hát một bài trước khi các ban báo cáo kế hoạch tuần tới.  - Lần lượt các Trưởng ban báo cáo kế hoạch tuần tới.  Sau mỗi ban báo cáo, tập thể lớp trao đổi, góp ý kiến và đi đến thống nhất phương án thực hiện.  - CTHĐTQ: Nhận xét chung tinh thần làm việc và kết qủa thảo luận của các ban.  Các bạn đã nắm được kế hoạch tuần tới chưa? (Cả lớp trả lời)  - CTHĐTQ: Chúng ta sẽ cùng nhau cố gắng thực hiện nhé! Bạn nào đồng ý cho 1 tràng pháo tay.  - CTHĐTQ: mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.  - Giáo viên chốt lại và bổ sung kế hoạch cho các ban. | -HS hát một số bài hát.  -Các trưởng ban nêu ưu điểm và tồn tại việc thực hiện hoạt động của các ban.  - CTHĐTQ nhận xét chung cả lớp.  - HS nghe.  - HS nghe.  - HS nghe.  - Các ban thực hiện theo CTHĐ.  - Các ban thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới.  - Trưởng ban lên báo cáo. |
| 14 phút | **3. Sinh hoạt theo chủ đề**  GV cho HS chia sẻ tình cảm, lòng biết ơn của em đối với thầy, cô giáo qua những việc làm sau:  -Trưng bày sản phẩm vào “Góc tri ân” thầy, cô giáo. Mời 1 số HS có sản phẩm đẹp, ý nghĩa giới thiệu sản phẩm và nói lên cảm xúc của bản thân khi làm sản phẩm  -Chia sẻ những tình cảm của bản thân đối với thầy cô  -Bình chọn những sản phẩm đẹp, có ý nghĩa, giàu cảm xúc để trưng bày | -HS thực hiện, theo dõi, bình chọn  -HS chia sẻ, lắng nghe, nhận xét  -HS theo dõi |
| 6 phút | **ĐÁNH GIÁ**   1. **Cá nhân tự đánh giá**   -GV hướng dẫn HS tự đánh giá theo các mức độ dưới dây:  -Tốt: Thực hiện được các yêu cầu sau:  +Biết được công lao của thầy cô giáo  +Biết được những việc cần làm để thể hiện lòng biết ơn và kính yêu thầy cô  -Đạt: Thực hiện được các yêu cầu trên nhưng chưa thường xuyên  -Cần cố gắng: Chưa thực hiện được đầy đủ các yêu cầu trên, chưa thể hiện rõ, chưa thường xuyên  **b) Đánh giá theo tổ/ nhóm**  -GV HD tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ/ nhóm đánh giá lẫn nhau về các nội dung sau:  +Có biết thể hiện thái độ thân thiện, kính yêu thầy cô hay không  +Thái độ tham gia hoạt động có tích cực, tự giác, hợp tác, trách nhiệm,… hay không  **c) Đánh giá chung của GV**  GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của từng cá nhân và đánh giá của các tổ/nhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá chung | -HS tự đánh giá  -HS đánh giá lẫn nhau  -HS theo dői |
| 1 phút | **\*Củng cố - dặn dò**  - Nhận xét tiết học của lớp mình.  - GV dặn dò nhắc nhở HS | -HS lắng nghe |

**RÚT KINH NGHIỆM:**